

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Toàn

Ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 439/2022/TLST-DS ngày 01.11.2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-DS ngày 19.4.2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-DS ngày 12.5.2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ, địa chỉ: 130 Đường P, phường 3, quận P, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Gia M - Nhân viên. (Theo văn bản ủy quyền số 237/QĐ-BĐH ngày 20.5.2022). (Có mặt)

Bị đơn: Bà Bùi Thị O, địa chỉ Tổ 15, khu vực 2, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Văn A, địa chỉ Tổ 15, khu vực 2, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

- Hội Liên hiệp phụ nữ phường N, địa chỉ trụ sở: Đường Đ, Khu vực 2, Phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; người đại diện theo pháp luật

bà Nguyễn Thị Thu H – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường N. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) – do bà Trần Gia M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20.4.2015 giữa bà Bùi Thị O và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bình Định đã ký tờ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với có nội dung chính bà O có vay ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn mua bán; lãi suất vay 11%/năm (lãi vay tính trên dư nợ ban đầu); thời hạn vay 12 tháng. Tại phần mục Người bảo lãnh có ông Trương Văn A là chồng của bà Bùi Thị O ký tên cam kết trường hợp bà O không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thì ông A cam kết sẽ có nghĩa vụ trả nợ thay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08.6.2023 bà O còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 7.749.000 đồng; trong đó gốc 3.415.000 đồng, lãi trong hạn 84.000 đồng, lãi quá hạn 4.250.000 đồng. Nay Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu buộc bà O phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ vay nêu trên và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp bà O không trả hoặc trả không đầy đủ thì ông Trương Văn A phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà O.

- Bị đơn bà Bùi Thị O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn A: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa nhiều lần triệu tập, thông báo bà O, ông A đến để làm việc và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng bà O, ông A không đến Tòa, gây khó khăn cho quá trình thu thập chứng cứ của Tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội liên hiệp phụ nữ phường N – do bà Nguyễn Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật trình bày: Hội liên hiệp phụ nữ phường N và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bình Định có ký thỏa thuận liên kết về việc Ngân hàng hỗ trợ cấp vốn cho Hội viên thông qua Hội liên hiệp phụ nữ phường N. Từ đó, Hội liên hiệp phụ nữ phường N thành lập tổ tín dụng vay vốn, sau đó từng hồ sơ được Ngân hàng duyệt, thẩm định, cuối tháng các hội viên nộp tiền vay cho tổ trưởng để tổ trưởng nộp cho Ngân hàng. Ngày 20.4.2015 bà O có làm đề nghị vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bình Định với số tiền 20.000.000 đồng qua tổ vay vốn khu vực 2, phường N, sau khi được duyệt hồ sơ vay, Ngân hàng đã giải ngân trực tiếp cho hộ vay và có sự chứng kiến của tổ trưởng. Sau khi vay, bà O cũng có thời gian trả lãi thông qua tổ vay vốn phụ nữ khu vực 2. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà O phải có nghĩa vụ thanh toán nợ, bà yêu cầu Tòa giải quyết vụ án theo

quy định của pháp luật. Vì điều kiện công việc, bà xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và xét xử của Tòa.

*/ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, buộc bà O phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 08.6.2023 tổng số tiền số tiền 7.749.000 đồng; trong đó gốc 3.415.000 đồng, lãi trong hạn 84.000 đồng, lãi quá hạn 4.250.000 đồng và tiếp tục trả phí và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bà O không trả hoặc trả không đầy đủ ông A phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà Bùi Thị O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn A mặc dù đã được Tòa triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bà O, ông A vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hội liên hiệp phụ nữ Phường N do bà Nguyễn Thị Thu H làm đại diện theo pháp luật vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] HĐXX thấy rằng, tại tờ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đề ngày 20.4.2015 được ký được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bình Định với bà Bùi Thị O, có nội dung chính bà O vay số tiền 20.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn mua bán; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11%/năm (lãi vay tính trên dư nợ ban đầu), do đó có căn cứ để HĐXX xác định hợp đồng nói trên là hợp pháp, bởi lẽ các chủ thể tham gia giao dịch có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận và hình thức giao dịch hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bà O thường xuyên không thanh toán đầy đủ gốc, lãi cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà O phải có nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 08.6.2023 với tổng số tiền 7.749.000 đồng; trong đó gốc 3.415.000 đồng, lãi trong hạn 84.000 đồng, lãi quá hạn 4.250.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các

tổ chức tín dụng. Ngoài ra, tại phần mục Người bảo lãnh của tờ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đề ngày 20.4.2015 nói trên có ông Trương Văn A là chồng của bà Bùi Thị O ký tên cam kết, do đó Ngân hàng đề nghị trong trường hợp bà O không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ông Trương Văn A phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà O cho đến khi hết nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 335, 342 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH2016 ngày 30.12.2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà O phải chịu 383.000 đồng; Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 335, 342 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH2016 ngày 30.12.2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ:

Buộc bà Bùi Thị O phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 08.6.2023 tổng số tiền 7.749.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm bốn mươi chín ngàn đồng*); trong đó gốc 3.415.000 đồng (*Ba triệu, bốn trăm mười lăm ngàn đồng*), lãi trong hạn 84.000 đồng (*Tám mươi bốn ngàn đồng*), lãi quá hạn 4.250.000 đồng (*Bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày 09.6.2023, bà Bùi Thị O còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng trên số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Bùi Thị O không trả hoặc trả không đầy đủ toàn bộ số tiền gốc, lãi nói trên thì ông Trương Văn A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ thay cho bà Bùi Thị O.

2. Về án phí KDTM-ST: Bà Bùi Thị O phải chịu 383.000 đồng (*Ba trăm tám mươi tám ngàn đồng*); hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) cho Ngân hàng TMCP Đ đã nộp theo biên lai số 0004741 ngày 27.10.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS Tp Quy Nhơn;
- TAND TP.Quy Nhơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Định